

**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Để đảm bảo đúng với các quy định của Luật Doanh nghiệp và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty về: Số lượng thành viên HĐQT; Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT; Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông; Số lượng người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức và bổ sung quyền hạn cho HĐQT, BKS... *(chi tiết theo phụ lục kèm theo)*.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Tạ Công Hoan**

## PHỤ LỤC

### Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động và các Quy chế trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua

(Ban hành kèm theo Tờ trình số .....TTr-NDHP ngày ... tháng 4 năm 2023  
của Hội đồng quản trị Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng)

Stt	Điều khoản	Quy định hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
I	<b>Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty</b>		
1	Điều 11	<b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b> (Bổ sung nội dung khoản 4)	4. Tổ chức là cổ đông của Công ty: có sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 10% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ trên 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền.
2	Khoản 1, Khoản 2 Điều 18	<b>Điều 18. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.</u>  2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</u>	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</u>  2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</u>

Stt	Điều khoản	Quy định hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
3	Khoản 1 Điều 25	<p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 05 đến 07 người, số lượng cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không quá năm (05) năm</u> và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u></p>
4	Khoản 2 Điều 26	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. <i>Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.</i></p> <p>b. <i>Xây dựng cơ chế, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên độc lập HĐQT) để có cơ sở kiến nghị ĐHĐCĐ quyết định việc đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật.</i></p>

Stt	Điều khoản	Quy định hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
5	Khoản 1 Điều 36	<p><b>Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p>
<b>II Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của HND</b>			
1	Khoản 2 Điều 10	<p><b>Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại <u>Điều 26</u> Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Ngoài ra, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>
<b>III Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty</b>			
1	Khoản 1 Điều 5	<p><b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p>